

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HC-ST
Ngày: 25 - 3 - 2025
V/v khiếu kiện: “Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.
 - Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.
 - 2. Ông **Bùi Hiếu Như**.
 - Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm**-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.
- Trong các ngày 20 và 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HC ngày 03 tháng 10 năm 2024 về: “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:
 - Người khởi kiện:** Ông **Đinh Bình X**, sinh năm 1983. (có mặt)
 - Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
 - Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)
 - **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Huỳnh Vũ P**, chức vụ: Chủ tịch.
 - Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
 - 1. Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)
 - **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Trần Văn T**, chức vụ: Chủ tịch.
 - Địa chỉ: Số G đường C, Khu phố B, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
 - 2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
 - **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Huỳnh Thanh H**, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách. (có mặt)
 - Địa chỉ: Số C, M, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
 - 3. Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1964.

4. Chị **Đinh Thị H2**, sinh năm 1986.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, chị H2: Ông **Đinh Bình X**, sinh năm 1983. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 17/10/2024) (có mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2024, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện là ông **Đinh Bình X** đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Thị H1, Đinh Thị H2** trình bày:

Gia đình ông có quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 730856, sổ vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/4/2006 cho hộ ông **Đinh Bình X**. Nguồn gốc do nhận tặng cho từ cha mẹ - hộ ông **Đinh Văn T1**.

Nay ông được biết Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình ông bị sai vị trí thực tế mà ông được nhận tặng cho. Sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thẩm tra thực trạng sử dụng đất của gia đình ông đang sử dụng xác định:

- Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² đất số 922 (tài liệu 299) do bà **Huỳnh Thị L** sử dụng và tương ứng một phần thửa đã được cấp giấy đất.

- Phần đất gia đình ông sử dụng thực tế thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.278 m² tương ứng thửa đất số 928 (tài liệu 299) do ông **Đinh Văn T1** theo Giấy chứng nhận số 02967 và đã tặng cho ông – Đ năm 2006.

Từ những nội dung trên xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 730856, sổ vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/4/2006 cho hộ ông **Đinh Bình X** không đúng vị trí sử dụng thực tế của gia đình ông sử dụng, vị trí được cấp giấy đất trùng với vị trí sử dụng của bà **Huỳnh Thị L**; việc này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Vì lý do trên, ông X yêu cầu Tòa án giải quyết đây: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 730856, sổ vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông **Đinh Bình X** ngày 12/4/2006 đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang.

* Theo văn bản số 2404/UBND-TNMT ngày 12/12/2024, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang trình bày:

Thực hiện theo Nghị quyết 130/NQ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính huyện C và thị xã C. Do xã M thuộc địa giới hành chính cấp xã do thị xã C quản lý nên toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện C bàn giao cho Ủy ban nhân dân thị xã C. Trong đó có hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 730856, sổ vào sổ H01882, thửa đất số 273, tờ bản đồ

số 6, diện tích 2.328m², thửa đất tại ấp M, xã M, ký ngày 12/4/2006 cấp cho hộ ông Đinh Bình X.

Hiện tại, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã C. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện X1 và không có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Đinh Bình X, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh liên hệ với Ủy ban nhân dân thị xã C để được cung cấp các nội dung có liên quan phục vụ cho việc giải quyết.

* Tại văn bản số 267/UBND-NC ngày 28/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị xã C đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định.

* Tại văn bản số 14/CNVPĐKĐĐ – HCTH ngày 08/01/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C, tỉnh Tiền Giang trình bày:

- Hộ ông Đinh Văn T1 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là Giấy chứng nhận) số vào sổ 01967 ngày 17/6/1997, tọa lạc tại xã M, huyện C nay là thị xã C có tổng diện tích 9.646m² gồm 03 thửa đất sau:

- + Thửa đất số 928, diện tích 2.175m², mục đích sử dụng: 2L;
- + Thửa đất số 1104, diện tích 5.876m², mục đích sử dụng: 2L;
- + Thửa đất số 828, diện tích 1.595m², mục đích sử dụng: Q.

- Đến năm 2006 ông Đinh Văn T1 lập Hợp đồng tặng cho ông Đinh Bình X kèm biên bản đo đạc thể hiện hình thể thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m². Sau khi hoàn tất các thủ tục hộ ông Đinh Bình X được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận số phát hành AD 730856, số vào sổ H01882 ngày 12/4/2006 đối với thửa đất 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thẩm tra thực tế tại phần đất của hộ ông Đinh Bình X đang sử dụng Chi nhánh xác định:

Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² hộ ông X được cấp Giấy chứng nhận tương ứng một phần thửa đất số 922 theo tài liệu 299 do bà Huỳnh Thị L đang quản lý sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận theo tài liệu 299.

- Hộ ông X đang quản lý sử dụng thực tế là thửa đất số 272, tờ bản đồ 6, diện tích 2.278m² tương ứng thửa đất số 928 theo tài liệu 299 do ông Đinh Văn T1 đứng tên Giấy chứng nhận số vào sổ 01967 theo tài liệu 299 tặng cho hộ ông Đinh Bình X năm 2006.

- Như vậy trong quá trình thực hiện hồ sơ tặng cho từ hộ ông Đinh Văn T1 sang ông Đinh Bình X Ủy ban nhân dân xã M định vị sai vị trí thửa đất từ tài liệu 299 sang đo đạc chính quy dẫn đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C lúc bấy giờ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận cho ông hộ Xuyên sai vị trí thực tế mà hộ ông T1 tặng cho hộ ông X.

Từ những nội dung trên xác định Giấy chứng nhận có số vào sổ H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Đinh Bình X vào ngày 12/4/2006 tại thửa đất 273, tờ bản đồ số 6 là không đúng vị trí sử dụng đất thực tế mà hộ ông

T1 đã tặng cho hộ ông X vào năm 2006, vị trí cấp giấy này trùng với vị trí sử dụng đất của bà L.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Bình X; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ADD 730856, số vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Đinh Bình X ngày 12/4/2006 đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Vũ P, chức vụ: chủ tịch; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang, đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn T, chức vụ chủ tịch có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 157 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: căn cứ công văn số 1007 ngày 12/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C xác định: Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² của hộ ông Đinh Bình X được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận) tương ứng một phần thửa đất số 922 theo tài liệu 299 do bà Huỳnh Thị L đang quản lý sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận theo tài liệu 299. Còn thửa đất ông X đang quản lý sử dụng thực tế là thửa số 272, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.278m² tương ứng thửa đất số 928 theo tài liệu 299 do ông Đinh Văn T1 đứng tên theo tài liệu 299 tặng cho hộ ông Đinh Bình X năm 2006. Do thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² của hộ ông Đinh Bình X cấp đất cho ông X không đúng đối tượng, để có cơ sở cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X phải được thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án. Đến ngày 19/6/2024, ông X có đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328 m² do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/4/2006 cho hộ ông Đinh Bình X là quyết định hành chính quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Tính hợp pháp về việc yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do cấp sai thửa và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho đúng vị trí thửa đất:

Theo công văn số 14 ngày 08/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C xác định: Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 232,8m² của hộ ông Đinh Bình X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tương ứng một phần thửa đất số 922 theo tài liệu 299 do bà Huỳnh Thị L đang quản lý sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận theo tài liệu 299. Còn thửa đất ông X đang quản lý sử dụng thực tế là thửa số 272, tờ bản đồ số 6, diện tích 2278m² tương ứng thửa đất số 928 theo tài liệu 299 do ông Đinh Văn T1 đứng tên theo tài liệu 299 tặng cho hộ ông Đinh Bình X năm 2006. Lý do: Trong quá trình thực hiện hồ sơ tặng cho từ hộ ông Đinh Văn T1 sang ông Đinh Bình X UBND xã M định vị sai vị trí thửa đất từ tài liệu 299 sang đo đạc chính quy dẫn đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C tham mưu Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông X sai vị trí thực tế hộ ông T1 tặng cho hộ ông X, vị trí cấp giấy này trùng với vị trí sử dụng đất của bà L. Trường hợp cấp giấy cho ông X là sai đối tượng thuộc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 luật đất đai năm 2013. Do đó căn cứ theo khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai “*Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 166 Luật đất đai năm 2013, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, mục 26 Nghị định 148 ngày 18/12/2020 của Chính phủ trường hợp trên phải thu hồi theo quy định.

[5] Tính hợp pháp của việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có căn cứ về hình thức, nội dung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hộ ông Đinh Bình X được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² ngày 12/4/2006 có nguồn gốc là do ông Đinh Văn T1 tặng cho.

- Hộ ông Đinh Văn T1 được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là Giấy chứng nhận) số vào sổ 01967 ngày 17/6/1997, tọa lạc tại xã M, huyện C nay là thị xã C có tổng diện tích 9.646m² gồm 03 thửa đất sau:

- + Thửa đất số 928, diện tích 2.175m², mục đích sử dụng: 2L;
- + Thửa đất số 1104, diện tích 5.876m², mục đích sử dụng: 2L;
- + Thửa đất số 828, diện tích 1.595m², mục đích sử dụng: Q.

- Đến năm 2006 ông Đinh Văn T1 lập Hợp đồng tặng cho ông Đinh Bình X kèm biên bản đo đạc thể hiện hình thể thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m². Sau khi hoàn tất các thủ tục hộ ông Đinh Bình X được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận số phát hành AĐ 730856, số vào sổ H01882 ngày 12/4/2006 đối với thửa đất 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thẩm tra thực tế tại phần đất của hộ ông Đinh Bình X đang sử dụng Chi nhánh xác định:

- Thừa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m² hộ ông X được cấp Giấy chứng nhận tương ứng một phần thửa đất số 922 theo tài liệu 299 do bà Huỳnh Thị L đang quản lý sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận theo tài liệu 299.

- Hộ ông X đang quản lý sử dụng thực tế là thửa đất số 272, tờ bản đồ 6, diện tích 2.278m² tương ứng thửa đất số 928 theo tài liệu 299 do ông Đinh Văn T1 đứng tên.

Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông X đã cấp không đúng đối tượng sử dụng đất quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai.

Căn cứ theo khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai “Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai **chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành**”. Cơ quan đất đai sẽ căn cứ thực hiện theo quy định. Nên việc khởi kiện của ông Đinh Bình X là có cơ sở.

[6] Xét yêu cầu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Đinh Bình X khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 730856, sổ vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Đinh Bình X ngày 12/4/2006 đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa đại diện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C cũng thừa nhận việc sai sót khi cấp giấy cho ông X, nhưng căn cứ quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Nhưng do thửa đất này từ ông Đinh Văn T1 đã xác định sai số thửa và ông T1 chuyển quyền cho ông X nên Ủy ban nhân dân thị xã C không thể thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc Quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”. Do đó cơ quan đất đai sẽ căn cứ thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Bình X.

[7] Xét Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

H3 án phí cho ông Đinh Bình X.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.
- Căn cứ Điều 30, điểm a, khoản 2, Điều 116, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính;
- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 166 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ theo khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ mục 26 Nghị định 148 ngày 18/12/2020 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Bình X.

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 730856, số vào sổ cấp GCN: H01882 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Đinh Bình X ngày 12/4/2006 đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang.

1.2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C tiến hành thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Bình X đúng thửa 272, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.328m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

H3 lại cho ông Đinh Bình X số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000389 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2025 có mặt đại diện Viện kiểm sát.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyên